

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2020/HSST

Ngày: 28/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất.

Ông Đặng Quang Hoạch.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **220/2020/TLST-HS** ngày **16/9/2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **199/2020/QĐXXST-HS** ngày **17/9/2020**, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Văn Th, sinh năm: 1989 tại Tp. Hồ Chí Minh.

HKTT: 21/4, khu phố 3, phường A, quận 2, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 9/12.

Con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1966; Bị cáo chung sống với 03 người như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, gồm: Đinh Thị Xuân T, sinh năm 1990, có 01 con chung sinh năm 2008; Châu Thị T, sinh năm 1991, có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Hoàng Thị H, sinh năm 1980.

Tiền án:

Ngày 13/9/2017, bị TAND thị xã D (nay là Tp. D), tỉnh B xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 26/8/2019.

Tiền sự: không

Về nhân thân:

Ngày 20/01/2012, bị Công an phường T, quận T, Tp. H xử phạt 1.000.000 đồng (một triệu đồng) về hành vi “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong.

Ngày 17/4/2013, bị TAND thành phố B, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong ngày 30/9/2013.

Bị bắt ngày 31/5/2020, hiện đang giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom.

2. Họ và tên: Hoàng Thị H, sinh năm: 1980 tại T.

HKTT: **Thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.**

Nơi ở hiện nay: Số nhà 23, đường 28, phường L, quận T, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 8/12.

Con ông Hoàng Đình C, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Đặng Thị P, sinh năm 1958. Có chồng là Trần Xuân T, sinh năm 1972 (đã ly hôn) và có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 28/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xử phạt 02 năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành án xong ngày 15/5/2018.

Bị bắt ngày 31/5/2020, đến ngày 10/6/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1990 tại P.

HKTT: **Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đ.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (đã chết). Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Minh P, sinh năm 1994 (không đăng ký kết hôn) và có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án:

Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do bị cáo nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn thi hành án, đến ngày 17/6/2020 bị cáo đã đi chấp hành bản án tại Trại tam giam Công an tỉnh Đ.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 31/5/2020, đến ngày 10/6/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982.

(các bị cáo có mặt, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 31/5/2020, Nguyễn Thị Thu T gặp một người quen biết ngoài xã hội tên Nhí (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi chỗ mua ma

túy, Nhí cho số điện thoại của người bán ma túy tên Th. Sau đó, T đã gọi cho Th đặt mua 4.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng và hẹn Th giao ma túy ở nhà thuê của T thuộc xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom. Th đồng ý và tìm gặp người tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 3.500.000 đồng được 01 (một) gói ma túy đá.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/5/2020, Th về đến phòng trọ rử Hoàng Thị H (chung sống như vợ chồng với Th) cùng đi giao ma túy, Th đưa cho H 01 (một) gói ma túy đá và nói H cất vào túi xách. Th mượn xe mô tô biển số 59P2-11317 của anh Ngô Thanh S chở H xuống nhà thuê của T ở ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, Trảng Bom bán ma túy cho T. Khoảng hơn 20 giờ ngày 31/5/2020, khi gặp T, Th nói H đưa ma túy cho T, xong thì H đi bộ lên phía trước còn Th đứng nói chuyện với T thì bị Lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện T cất giấu gói ma túy trong áo ngực nên đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 1136/KLGD-PC09 ngày 05/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,9448 gam, loại: Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 238/CT-VKS-TB ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Ngô Văn Th và Hoàng Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm i khoản 2 Điều 251 và Nguyễn Thị Thu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì (đã niêm phong) bên trong chứa tinh thể màu trắng còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật chứng vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy màu xanh, số sim: 0989.334.145; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng, số sim 0902.582.650 sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung công.

Đối với 01 (một) sim điện thoại di động số 0382.540.322 và số tiền 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền tiêu xài cá nhân của Th, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho gia đình bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô Honda hiệu Dream màu xanh đen biển số 59PQ-9113.17 thu giữ của Ngô Văn Th, kết quả xác minh chiếc xe mô tô trên do ông Nguyễn Tấn D (trú tại đường L, phường 8, quận T, Tp. H) đứng tên chủ sở hữu. Ông D cho biết đã bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Phong C (trú tại phường X, Tp. L, tỉnh Đ), anh Châu cho Ngô Thanh S (trú tại 20/20 T, phường 11, quận P, Tp. H) mượn đi lại. Đến ngày 31/5/2020, Th mượn xe của anh S đi

thực hiện hành vi phạm tội. Anh S không biết sự việc trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu.

Đối với đối tượng tên Tuấn đã bán ma túy cho bị cáo Th và đối tượng tên Nhí giới thiệu Th cho T để T liên lạc mua ma túy, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 08 năm đến 09 năm tù, bị cáo H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, bị cáo T từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng:

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước tòa, cho thấy các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 31/5/2020, tại ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Ngô Văn Th và Hoàng Thị H đã có hành vi mua bán trái phép 9,9448 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Thị Thu T; Nguyễn Thị Thu T có hành vi tàng trữ 9,9448 gam ma túy, loại Methamphetamine trong người mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Ngô Văn Th và Hoàng Thị H đã phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động mua bán trái phép và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời các bị cáo có nhân thân xấu; mặt khác bị cáo Th và bị cáo T là đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, bị cáo Th là người chủ động đi mua ma túy và tìm người có nhu cầu để bán ma túy nên có vai trò cao hơn, còn bị cáo H là người giúp sức tích cực, nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Th và bị cáo T có tiền án nhưng nay lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự về “Tái phạm” đối với hai bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Hương khi phạm tội bị cáo đang có thai nên áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với bị cáo T, do bị cáo đang chấp hành một bản án có hiệu lực pháp luật nhưng lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt hai bản án.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số 1136/KLGD-PC09 ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 02 sim số 0989.334.145 và số 0902.582.650.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Th phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2020.

2. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị giam giữ từ ngày 31/5/2020 đến ngày 10/6/2020.

3. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 225/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020, nhưng được trừ đi thời gian bị giam giữ từ ngày 31/5/2020 đến ngày 10/6/2020.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số 1136/KLGD-PC09 ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 02 sim điện thoại có số seri 89840 48000 07476 5457, 8401 1811 5031 7428 WD.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A30 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Văn Th, Hoàng Thị H và Nguyễn Thị Thu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương